

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2310/STP-VB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn trình bày căn cứ
ban hành và viện dẫn văn bản quy
phạm pháp luật đối với văn bản quy
phạm pháp luật thuộc thẩm quyền
ban hành của Thành phố

Kính gửi: Các Sở, ban, ngành Thành phố

Ngày 01 tháng 4 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) quy định về viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“Điều 68. Viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật

1. Việc viện dẫn văn bản được thực hiện như sau:

a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung;

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản;

b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản.

2. Việc viện dẫn phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản thì phải nêu rõ số thứ tự của phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản hoặc thứ tự điểm; trường hợp viện dẫn đến văn bản khác thì phải nêu thêm tên văn bản.”.

Ngày 01 tháng 7, năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 187/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, theo đó tại Điểm 1 Mục III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định về trình bày căn cứ ban hành văn bản như sau:

“III. PHẦN NỘI DUNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Trình bày căn cứ ban hành văn bản

Căn cứ ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng và dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;).

a) Đối với luật, pháp lệnh, nghị quyết liên tịch, phía dưới phần căn cứ ban hành văn bản trình bày nội dung: tên cơ quan ban hành văn bản hoặc tên các cơ quan cùng ban hành văn bản, theo sau là cụm từ “ban hành” và tên văn bản, bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, kết thúc là dấu chấm (.).

b) Đối với nghị quyết của Quốc hội, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì căn cứ ban hành văn bản được trình bày dưới tên cơ quan ban hành văn bản; phía dưới phần căn cứ ban hành văn bản trình bày cụm từ “QUYẾT NGHỊ” bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, trên một dòng riêng, sau có dấu hai chấm (:), đặt canh giữa theo chiều ngang của văn bản.

c) Đối với lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, căn cứ ban hành văn bản được trình bày dưới tên cơ quan ban hành văn bản; phía dưới phần căn cứ ban hành đối với lệnh của Chủ tịch nước trình bày từ “LỆNH” hoặc cụm từ “NAY...”; đối với quyết định của Chủ tịch nước trình bày cụm từ “QUYẾT ĐỊNH”, bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm, trên một dòng riêng, sau có dấu hai chấm (:), đặt canh giữa theo chiều ngang của văn bản.

d) Đối với nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thông tư của Chánh án Tòa án

nhân dân tối cao, thông tư của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước, thông tư liên tịch thì phía dưới phần căn cứ ban hành văn bản trình bày nội dung: tên cơ quan ban hành văn bản hoặc tên các cơ quan cùng ban hành văn bản, theo sau là cụm từ “ban hành” và tên văn bản, bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, kết thúc là dấu chấm (.). Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản.

đ) Đối với nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp; quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì phía dưới phần căn cứ ban hành văn bản trình bày nội dung: tên cơ quan ban hành văn bản theo sau là cụm từ “ban hành” và tên văn bản, bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ nghiêng, kết thúc là dấu chấm (.). Khi trình bày tên văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phần căn cứ phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản.”

Liên quan đến các nội dung nêu trên, ngày 02 tháng 12 năm 2025, Bộ Tư pháp có Công văn số 7898/BTP-CTXDVBQPPL về việc trả lời phản ánh kiến nghị về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trong đó, Bộ Tư pháp có ý kiến cụ thể về việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và trình bày căn cứ ban hành văn bản được quy định tại Điểm 1 Mục III Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Căn cứ các quy định và ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn số 7898/BTP-CTXDVBQPPL, để đảm bảo việc trình bày căn cứ ban hành và viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật đúng quy định pháp luật, Sở Tư pháp có ý kiến trao đổi với các Sở, ban, ngành Thành phố như sau:

1. Về trình bày căn cứ ban hành

- Trường hợp căn cứ ban hành là **Luật**, việc trình bày được thực hiện theo các mẫu văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục III Kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (từ mẫu số 17 đến mẫu số 22), ví dụ: “Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số...;”.

- Trường hợp căn cứ ban hành là **Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ** thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản, ví dụ:

“Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”.

- **Trường hợp căn cứ ban hành là văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân** thì ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, tên cơ quan ban hành và tên gọi của văn bản, ví dụ: “Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15/ ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Về việc viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật

- **Trường hợp viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật là luật, pháp lệnh:**

Khi viện dẫn lần đầu, ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản ví dụ: “Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15”, “Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14”. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung, ví dụ: “Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15”, “Pháp lệnh Dân số số 06/2003/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15”.

Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản, ví dụ: “Luật số 72/2025/QH15”, “Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14”. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ví dụ: “Luật số 27/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15”, “Pháp lệnh số 06/2003/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 07/2025/UBTVQH15”.

- **Trường hợp viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật là văn bản khác (Nghị định, Thông tư...):**

Khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản, ví dụ: “Nghị định số 121/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp”. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ví dụ: “Nghị định số 78/2025/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP”.

Từ lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản, ví dụ: “*Nghị định số 121/2025/NĐ-CP*”. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản, ví dụ: “*Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*”.

Trên đây là nội dung về việc trình bày căn cứ ban hành văn bản và viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố nêu trên, Sở Tư pháp gửi các Sở, ban, ngành Thành phố để nghiên cứu, tham khảo thực hiện.

(Đính kèm Công văn số 7898/BTP-CTXDVBQPPL ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tư pháp)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCM thuộc sở;
- Lưu: VT, VB/Vi.



Nguyễn Thị Hồng Hạnh